

Bản án số: 06/2021/DS-ST

Ngày: 13/01/2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **NGUYỄN VĂN TÁM**

2. Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **ÂU THỊ THẢO** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 356/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 273/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 183/2020/QĐST-DS ngày 22/12/2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: NGÂN HÀNG A**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, L, Phường T, Quận B, Thành phố H.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*

- Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Tiết Văn T, chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Tiết Văn T:

Ông Nguyễn Thế P, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A - Chi nhánh Tiền Giang.

- Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Nguyễn Việt Tr, chức vụ: Trưởng phòng tín dụng của Ngân hàng A- Chi nhánh Tiền Giang. (Có mặt)

**2. Bị đơn: Anh LÂM QUANG N, sinh năm 1970 (Vắng mặt)**

Địa chỉ: Số C, tổ 0, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị **HUỲNH THỊ L, sinh năm 1973 (Vắng mặt)**

- Chị **LÂM HUỲNH N, sinh năm 1994 (Vắng mặt)**

- Anh **LÂM QUANG NH, sinh năm 1995 (Vắng mặt)**

Cùng địa chỉ: Số C, tổ 0, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 10/8/2020 và lời khai tại Tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Việt Tr trình bày:*

Căn cứ hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng với anh Lâm Quang N số tiền 70.000.000đ, mục đích vay là sửa chữa nhà ở. Hiện tại món nợ vay của anh N đã quá hạn nhiều ngày, mặc dù Ngân hàng đã làm việc nhiều lần với anh N nhưng đến nay vẫn không thực hiện. Chị L là vợ anh N cũng có văn bản ủy quyền ngày 19/9/2017 cho anh N có quyền xác lập, thực hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại Agribank. Số tiền vay không có bảo đảm tài sản chỉ với hình thức bảo đảm tiền vay là giữ hộ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1709 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 15/6/2004 cho anh N đại diện hộ gia đình đứng tên.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên đới trả số tiền 70.000.000đ cùng tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 31/7/2020 là 29.539.672đ, các khoản phí, chi phí có liên quan, nếu chậm trả phải tính lãi phạt theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Nếu đương sự không trả nợ thì đề nghị cơ quan pháp luật phát mãi toàn bộ tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ.

*Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có văn bản có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt không lý do.*

Tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu anh N, chị L phải liên đới trả số tiền vốn vay là 70.000.000đ cùng tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 12/01/2021 là 34.467.780đ, không yêu cầu chị N, anh Nh phải liên đới cùng với anh N, chị L trả số tiền trên, không yêu cầu cơ quan pháp luật phát mãi toàn bộ tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ. Ngân hàng tự nguyện giao lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1709 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 15/6/2004 cho anh Lâm Quang N đại diện hộ gia đình đứng tên khi anh N, chị L đã hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### ***Về tố tụng:***

[1] Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu anh N, chị L phải liên đới trả số tiền vốn vay là 70.000.000đ cùng tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 12/01/2021 là 34.467.780đ, không yêu cầu chị N, anh Nh phải liên đới cùng với anh Nghĩa, chị Liên trả số tiền trên, không yêu cầu cơ quan pháp luật phát mãi toàn bộ tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tôn trọng, chấp nhận quyền tự định đoạt của đương sự. Từ đó, đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút như trên.

#### ***Về nội dung:***

[3] Căn cứ vào lời trình bày của đương sự, đại diện ủy quyền của nguyên đơn khẳng định anh N có vay vốn tại Ngân hàng số tiền 70.000.000đ, mục đích để sửa chữa nhà ở thông qua hợp đồng tín dụng số 6902LAV201710689 ngày 19/9/2017 và xác định chị L là vợ anh N cũng có văn bản ủy quyền ngày 19/9/2017 cho anh N có quyền

xác lập, thực hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại A. Số tiền vay không có bảo đảm tài sản chỉ với hình thức bảo đảm tiền vay là giữ hộ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1709 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 15/6/2004 cho anh N đại diện hộ gia đình đứng tên. Ngân hàng đã có giấy báo nợ đến hạn ngày 14/9/2018, các thông báo đòi nợ nhiều lần cụ thể ngày 24/9/2018, 27/9/2019, 15/6/2020 nhưng đương sự vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo như hợp đồng đã ký kết. Đồng thời, trong quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho anh N, chị L để đảm bảo quyền nêu ý kiến, cũng như hoà giải để các bên có điều kiện thương lượng, thoả thuận vấn đề tranh chấp nhưng anh, chị vẫn không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt không lý do. Chứng tỏ, anh chị cố tình từ bỏ quyền phản đối, quyền chứng minh của mình và thể hiện anh chị đã không phản bác đối với việc khởi kiện của nguyên đơn. Từ đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc anh N, chị L phải liên đới trả số tiền vốn vay 70.000.000đ cùng tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 12/01/2021 là 34.467.780đ cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Việc Ngân hàng A tự nguyện giao lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1709 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 15/6/2004 cho anh N đại diện hộ gia đình đứng tên khi anh N, chị L đã hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ. Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên được ghi nhận.

[4] Về nghĩa vụ chậm thi hành án được ghi theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Về án phí: Ngân hàng A không phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện đã đình chỉ xét xử; Anh N, chị L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 92, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2, khoản 12, khoản 16 Điều 4, Điều 12 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

#### **Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

Buộc anh Lâm Quang N, chị Huỳnh Thị L phải chịu trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng A số tiền vốn 70.000.000đ cùng tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 12/01/2021 là 34.467.780đ. Tổng cộng 104.467.780đ.

*“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất*

cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

Ghi nhận việc Ngân hàng A tự nguyện giao lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1709 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 15/6/2004 cho anh N đại diện hộ gia đình đứng tên khi anh N, chị L đã hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ.

Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A là yêu cầu chị N, anh Nh phải liên đới cùng với anh N, chị L trả số tiền trên, yêu cầu cơ quan pháp luật phát mãi toàn bộ tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ.

Về án phí: Anh Lâm Quang N, chị Huỳnh Thị L phải liên đới chịu 5.223.389đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.488.000đ theo biên lai thu số 0004129 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**



